

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **56/2023/DSST**

Ngày: 19/6/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Chánh**

Bà **Nguyễn Thị Kim Chi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Quỳnh Anh Thư** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Đông** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại Hội trường 05- Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 811/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐST-DS ngày 09/5/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 750/2023/QĐST-DS ngày 29/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Bích E, sinh năm 1984.

Địa chỉ: phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi .

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 24/10/2022): Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: phường B, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(ông H, bà N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, biên bản làm việc đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc H trình bày:

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, do thiếu tiền trong việc kinh doanh nên bà Lê Thị Bích N có hỏi bà Trần Thị Bích E vay tiền để phục vụ cho việc kinh doanh. Sau khi bàn bạc, bà E đồng ý cho bà N vay số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng chẵn), đồng thời bà N cam kết sau 06 (sáu) tháng kể từ ngày vay sẽ trả lại số tiền trên cho bà E. Để đảm bảo cho việc thỏa thuận vay tiền đúng quy định của pháp luật, bà E đã yêu cầu bà N đến Văn phòng công chứng N có trụ sở tại địa chỉ số: Phường T, Thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để tiến hành lập Văn bản xác nhận nợ đề ngày 20/01/2022. Trước sự chứng kiến của Công chứng viên, bà N cam kết sẽ thực hiện đầy đủ nội dung như đã thỏa thuận với bà E và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm.

Sau một thời gian, khi sắp hết thời hạn thanh toán khoản vay, bà E có gọi điện nhắc nợ để bà N sắp xếp tiền bạc trả cho bà E thì bà N trả lời chưa gom đủ nên bà E cũng cho bà N thêm thời gian để xoay sở gom đủ số tiền trên. Sau đó, bà E đã nhiều lần liên lạc với bà N để đòi tiền vay nhưng bà N cố tình né tránh việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm hiện tại đã quá thời hạn vay theo thỏa thuận nhưng bà N vẫn chưa thanh toán cho bà E bất kì khoản vay nào.

Nay bà Trần Thị Bích E khởi kiện yêu cầu buộc bà Lê Thị Bích N thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc: 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng) và buộc bà Lê Thị Bích N phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 20/7/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bà Lê Thị Bích N có nghĩa vụ thanh toán khoản vay và lãi phát sinh theo giấy vay tiền nêu trên vì bà N là người trực tiếp vay tiền và xác lập hợp đồng vay với bà E. Do đó, nguyên đơn không yêu cầu chồng bà N phải có trách nhiệm liên đới thanh toán khoản vay này.

Ngoài yêu cầu trên, nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

- Đối với bị đơn bà Lê Thị Bích N: Quá trình tố tụng, bị đơn bà Lê Thị Bích N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; triệu tập hợp lệ để làm việc, lấy lời khai nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Ngày 27/12/2022, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xác minh địa chỉ nơi cư trú của bà N tại địa chỉ: khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Theo kết quả xác minh của Công an phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ngày 12/01/2023 thì bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1969 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ khu phố B, phường H, thành phố

B, tỉnh Đồng Nai từ năm 2007. Tuy nhiên, bà N đã bán nhà bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2016 đến nay, bà N hiện đi đâu, ở đâu, làm gì thì địa phương không rõ (*Bút lục 49*).

Ngày 08/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ban hành công văn số 438/TA-DS về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo yêu cầu bà N đến Tòa làm việc, cung cấp tài liệu, chứng cứ, lấy lời khai, cho ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa (*Bút lục 56*). Tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và bị đơn cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, các đương sự được xác định đúng tư cách pháp lý, đảm bảo việc thu thập tài liệu, chứng cứ, việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà Lê Thị Bích N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị Bích E số tiền vay gốc là: 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*). *Tại giấy mượn tiền không thể hiện các bên có thỏa thuận lãi suất, bà E và bà N cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc trả lãi nên đề nghị HĐXX xem xét lãi suất là 0.833%/tháng (tương đương 10%/năm) theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự*, buộc bà N phải trả cho bà E khoản lãi phát sinh từ ngày 20/7/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Bà Trần Thị Bích E yêu cầu bà Lê Thị Bích N trả số tiền nợ theo hợp đồng vay tiền hai bên đã ký kết ngày 20/01/2022.

Căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”; bà Trần Thị Bích E là nguyên đơn, bà Lê Thị Bích N là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Bích E nộp đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lê Thị Bích N có nơi cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Ngọc H - đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn bà Lê Thị Bích N, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà N theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà N vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà N, anh H theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Lê Thị Bích N trả cho bà Trần Thị Bích E số tiền gốc là: 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*) và khoản lãi phát sinh từ ngày 20/7/2022. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Theo Hợp đồng vay tiền ngày 20/01/2022 được lập thành văn bản có công chứng tại Văn phòng công chứng N thể hiện bà Trần Thị Bích E cho bà Lê Thị Bích N vay số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*), thời hạn vay 06 (sáu) tháng tính từ ngày 20/01/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Lê Thị Bích N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho bà E, cụ thể kể từ thời điểm ký hợp đồng ngày 20/01/2022, bà N chưa thanh toán cho bà E bất kỳ khoản tiền vay nào.

Tại biên bản xác minh ngày 12/01/2023 của Công an phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì bà Lê Thị Bích N, sinh năm 1969 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai từ năm 2007. Tuy nhiên, bà N đã bán nhà bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2016 đến nay, bà N hiện đi đâu, ở đâu, làm gì thì địa phương không rõ (*Bút lục 49*).

Ngày 08/3/2023, Tòa án đã ban hành công văn số 438/TA-DS về việc thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo yêu cầu bà N đến Tòa làm việc, lấy lời khai, cho ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cung cấp tài liệu, chứng cứ; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa (*Bút lục 56*).

Như vậy, bà Lê Thị Bích N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh

và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bích E. Vì vậy, xem như bà N đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình và mặc nhiên thừa nhận nợ. Từ đó có đủ cơ sở xác định việc bà N vay của bà E số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*) là có thật và bà N chưa thanh toán cho bà E bất kì khoản vay nào.

Từ những nhận định trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, buộc bà Lê Thị Bích N phải trả cho bà Trần Thị Bích E số tiền nợ là 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*).

- Về phần lãi suất: Quá trình giải quyết vụ án, bà E cho rằng bà N chưa thanh toán tiền lãi từ khi cho vay đến nay nhưng trong giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận lãi suất. Do đó, lãi suất được tính từ khi bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 20/7/2022 đến khi xét xử sơ thẩm. Về mức lãi suất, do các bên không xác định được lãi suất trong quá trình giao dịch và không có chứng cứ khác chứng minh nên HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, lãi suất được tính là 0.833%/tháng (tương đương 10%/năm).

Lãi suất được tính: $1.100.000.000đ \times 0.833 \% \times 11 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} = 101.403.800 \text{ đồng}$ (*Một trăm lẻ một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn tám trăm đồng*).

Tổng cộng bà Lê Thị Bích N phải trả cho bà Trần Thị Bích E số tiền là 1.201.403.800 đồng (*Một tỷ hai trăm lẻ một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn tám trăm đồng*).

[5] Nhận định của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: bà Lê Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Bích E về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Lê Thị Bích N trả cho bà Trần Thị Bích E số tiền 1.100.000.000 đồng (*Một tỷ một trăm triệu đồng*) và khoản lãi phát sinh từ ngày 20/7/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là: 101.403.800 đồng (*Một trăm lẻ một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn tám trăm đồng*). Tổng cộng bà N phải trả cho bà E số tiền là 1.201.403.800 đồng (*Một tỷ hai trăm lẻ một triệu bốn trăm lẻ ba nghìn tám trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Bích N phải chịu **48.042.000 đồng** (*Bốn mươi tám triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trần Thị Bích E số tiền 22.990.000 đồng (*Hai mươi hai triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005067 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân TP Biên Hòa;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Thị Phú****HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

